TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/DS-ST
Ngày: 11- 11- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Thúy Ái

2. Bà Trương Thị Bạch Yến

- *T ký phiên tòa:* Bà Đặng Kim Kiều – T ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kiều H, sinh năm 1977
Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Cổ Thanh Ngọc T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H, chị T có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều H trình bày :

Ngày 13/3/2019 do chị H cần vay tiền nên chị H và chị T thỏa thuận chị H cầm cho chị T xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 do chị Huỳnh Thị Kiều H

đứng tên chủ sở hữu để làm tin, chị T cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thống nhất cầm xe bằng hình thức chị H làm thủ tục bán xe cho chị T với giá 50.000.000 đồng, chị T đồng ý cho chị H tiếp tục sử dụng xe, mỗi tháng chị H trả chị T 2.500.000 đồng (thực tế là tiền lãi của 50 triệu đồng, lãi suất 5%), trong vòng 06 tháng, khi nào chị H trả chị T số tiền vay 50.000.000 đồng chị T sẽ làm thủ tục sang tên xe lại cho chị H. Cùng ngày tại nhà chị T, chị H viết giấy mượn tiền ngày 13/3/2019, sau đó chị H và chị T đến UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc làm giấy bán, cho, tặng xe ngày 13/3/2019 (có xác nhận của UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc), nhưng chị T chưa giao tiền cho chị H 50.000.000 đồng, hẹn ngày hôm sau 14/3/2019 làm thủ tục sang tên sẽ giao tiền cho chị H.

Đến ngày 14/3/2019 chị T không giao tiền cho chị H nên chị H yêu cầu chị T, ký tên vào giấy mượn tiền ngày 14/3/2019 và ghi xác nhận chưa đưa tiền, chị T đồng ý ký tên và ghi vào mặt sau giấy mượn tiền ngày 14/3/2019 dòng chữ "Tôi chưa đưa tiền chị H". Đồng thời, chị H không đồng ý giao xe cho chị T, hiện nay xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 66S1-31756 do chị H quản lý, sử dụng.

Nay chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu. Do chị H và chị T ký hợp đồng mua bán xe ngày 13/3/2019 mục đích để chị T cho chị H vay tiền, nhưng chị T không giao số tiền 50.000.000 đồng cho chị H.

Trường hợp, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H, chị T yêu cầu chị H trả lại số tiền 50.000.000 đồng chị H không đồng ý, vì chị H không có nhận tiền của chị T.

Đối với tiền thuê xe chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H thống nhất, không có ý kiến, yêu cầu gì.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn Cổ Thanh Ngọc T trình bày:

Do chị H cần vay tiền nên ngày 13/3/2019 chị T và chị H thỏa thuận chị T cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, với điều kiện chị H phải bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 do chị Huỳnh Thị Kiều H đứng tên chủ sở hữu với giá 50.000.000 đồng (số tiền vay trừ vào tiền mua xe), chị T đồng ý cho chị H thuê lại xe với giá 2.500.000đồng/tháng (thực tế là tiền lãi của 50 triệu đồng, lãi suất 5%), trong vòng 06 tháng, khi nào chị H trả 50.000.000 đồng cho chị T, chị T sẽ làm thủ tục bán xe lại cho chị H, việc thỏa thuận thuê xe không có làm giấy tờ.

Trên cơ sở thỏa thuận trên, ngày 13/3/2019 tại nhà chị T, chị H viết giấy mượn tiền ngày 13/3/2019 có anh Nguyễn Ngọc H1 ký tên người làm chứng vào giấy mượn tiền. Khi cả 03 ký tên vào giấy mượn tiền xong, chồng chị T không cho nói chuyện trong nhà gây ồn ào nên anh H1 ra về, chị T và chị H ra ngoài hẻm gần nhà để giao nhận tiền, chị T đã giao cho chị H nhận số tiền 50.000.000 đồng, không có làm biên nhận, không ai chứng kiến. Cùng ngày chị H và chị T đến UBND Phường 2, thành phố

Sa Đéc làm giấy bán, cho, tặng xe ngày 13/3/2019, có xác nhận của UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc.

Ngày 14/3/2019 chị H cùng chị T đem xe đến Công an thành phố Sa Đéc kiểm tra xe và chị H nộp giấy chứng nhận đăng ký xe cho Công an làm thủ tục sang tên, có giấy hẹn tiếp nhận hồ sơ đăng ký sang tên của Công an thành phố Sa Đéc nhưng chị H không giao xe cho chị T nên phát sinh tranh chấp.

Nay chị T không đồng ý yêu cầu của chị H. Chị T yêu cầu chị H tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc, buộc chị H phải giao xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 cho chị T quản lý, sử dụng do chị T đã giao số tiền vay 50.000.000 đồng cho chị H để cấn trừ hợp đồng mua bán xe xong.

Trường hợp, Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu, chị T yêu cầu chị H phải trả lại chị T số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với tiền thuê xe chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu nào khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến**: Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kiều H yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu.

Bác yêu cầu phản tố của chị Cổ Thanh Ngọc T yêu cầu chị H tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc, buộc chị H phải giao xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 cho chị T quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều H tuyên bố hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu. Do chị H và chị T ký hợp đồng mua bán xe ngày 13/3/2019 mục đích để chị T

cho chị H vay tiền, nhưng chị T không giao số tiền 50.000.000 đồng cho chị H.

[2]. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị H và chị T đều thống nhất xuất phát từ việc chị H có nhu cầu vay tiền nên chị H, chị T thỏa thuận chị T cho chị H vay 50.000.000 đồng, chị H viết giấy mượn tiền ghi ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 chị H làm giấy mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 do chị Huỳnh Thị Kiều H đứng tên cho chị T, có xác nhận của UBND phường 2, thành phố Sa Đéc.

[2.1]. Theo chị H trình bày: Giữa chị H với chị T làm giấy bán, cho, tặng xe vào ngày 13/3/2019, có xác nhận của UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc, thực tế là chị H che giấu hợp đồng vay của chị T số tiền 50.000.000 đồng, thế chấp xe mô tô biển số 66S1-31756 , trong vòng 06 tháng chị H trả lại chị T 50.000.000 đồng thì chị T trả xe lại cho chị H, chị T đồng ý chị H tiếp tục sử dụng xe, chị H trả chị T tiền lãi 2.500.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận xong ngày 14/3/2019 chị H, chị T đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên xe thì chị T không giao tiền cho chị H nên chị H yêu cầu chị T, ký tên vào giấy mượn tiền ngày 14/3/2019 và ghi xác nhận nội dung " tôi chưa đưa tiền chị H" và khi đó có ông Nguyễn Ngọc H1 ký tên chứng kiến.

[2.2]. Về phía chị T cho rằng ngày 13/3/2019 chị T thỏa thuận cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, với điều kiện chị H phải bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 do chị Huỳnh Thị Kiều H đứng tên chủ sở hữu, giá 50.000.000 đồng (số tiền vay trừ vào tiền mua xe), chị T đồng ý cho chị H thuê lại xe, giá 2.500.000đồng/tháng (thực tế là tiền lãi của 50 triệu đồng), trong vòng 06 tháng, khi nào chị H trả 50.000.000 đồng chị T làm thủ tục bán xe lại cho chị H, việc thỏa thuận thuê xe không có làm giấy tờ.

Với sự thỏa thuận trên ngày 13/3/2019 chị H có viết giấy nội dung mượn tiền của chị T có ông Nguyễn Ngọc H1 ký tên chứng kiến nhưng chị T không có giao cho chị H số tiền 50.000.000 đồng, vì lúc đó do chồng chị T không cho trao đổi trong nhà gây ồn ào nên ông H1 ra về, còn chị T và chị H ra ngoài hẻm gần nhà, chị T giao cho chị H nhận 50.000.000 đồng, việc giao nhận hai bên không có làm biên nhận, cũng không có ai chứng kiến.

Đối với giấy mượn tiền ngày 14/3/2019 và nội dung ghi xác nhận mặt sau của giấy mượn tiền "tôi chưa đưa tiền chị H" thì chị T không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 14/3/2019 là của chị T.

[3]. Qua Tòa án xác minh thu thập chứng cứ đối với người làm chứng ông Nguyễn Ngọc H1 xác định: Do chị H có nhu cầu vay tiền nên ông H1 giới thiệu chị T với chị H quen biết nhau để thỏa thuận vay tiền, ngày 13/3/2019 chị H viết giấy mượn tiền cho chị T có nội dung chị H mượn chị T 50.000.000 đồng, chị H sang tên xe biển số 66S1-31756 cho chị T trong vòng 06 tháng chị H trả tiền thì chị T trả xe cho chị H, khi đó ông H1 có chứng kiến và ký tên người làm chứng tại nhà chị T. Sau khi các bên ký tên giấy mượn tiền ngày 13/3/2019 xong, ông H1 hỏi chị T sao không giao tiền cho chị H thì chị T trả lời hẹn ngày hôm sau đến Công an làm thủ tục sang tên xe thì chị T đưa tiền cho chị H.

Ngày 14/3/2019 ông H1 cùng chị H, chị T đến Công an làm thủ tục sang tên xe, lúc này ông H1 chứng kiến chị T ký tên xác nhận vào giấy mượn tiền ngày 14/3/2019.

Ông H1 xác định giấy mượn tiền ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 do ông H1 cùng chị H, chị T ký tên, ghi họ tên phía dưới giấy mượn tiền. Đồng thời, ông H1 khẳng định chị T chưa giao số tiền 50.000.000 đồng cho chị H nhận.

[4]. Theo kết luận giám định số 3381/C09B ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thể hiện chữ viết họ tên Cổ Thanh Ngọc T và 03 dòng chữ viết mặt sau của tài liệu cần giám định "Giấy mượn tiền" đề ngày 14/3/3019 (ký hiệu A) so với chữ viết đứng tên Cổ Thanh Ngọc T trên 05 (năm) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra.

Như vậy, về phía chị T không có chứng cứ gì chứng minh đã giao 50.000.000 đồng cho chị H. Qua đối chiếu tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập với lời trình bày của người làm chứng có đủ căn cứ xác định chị T chưa giao số tiền 50.000.000 đồng cho chị H. Mặt khác, HĐXX xét thấy: Giấy mượn tiền ngày 13/3/2019 chỉ thể hiện nội dung chị H mới thỏa thuận mượn của chị T 50.000.000 đồng, ngược lại chị H chưa sang tên xe biển số 66S1-31756 do chị H đứng tên cho chị T. Thực tế từ khi ký hợp đồng chị T chưa giao tiền cho chị H và chị H cũng chưa giao xe cho chị T.

[5]. Với những phân tích trên có đủ căn cứ xác định giấy bán, cho, tặng xe giữa chị H với chị T lập ngày 13/3/2019 tại UBND phường 2, thành phố Sa Đéc là giả tạo nhằm che giấu giao dịch vay mượn tiền giữa chị H với chị T. Do đó, chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa chị H với chị T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

Tại Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2015 về giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo quy định:

"1.Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu, còn giao dịch dân sự bị che giấu vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp giao dịch đó cũng vô hiệu theo quy định của Bộ luật này hoặc luật khác có liên quan.

2. Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu".

Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu như sau:

1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập.

2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận.

Trường hợp không thể hoàn trả được bằng hiện vật thì trả giá trị thành tiền để hoàn trả.

Bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả hoa lợi, lợi tức đó.

Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường".

Trên cơ sở quy định của pháp luật nêu trên thì giao dịch mua bán xe giữa chị H với chị T hai bên chưa giao nhận gì cho nhau nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự.

[6]. Trên cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H, xét yêu cầu phản tố của chị T về việc yêu cầu chị H tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc, buộc chị H phải giao xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 cho chị T quản lý, sử dụng do chị T đã giao số tiền vay 50.000.000 đồng cho chị H để cấn trừ hợp đồng mua bán xe xong là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị T.

[7]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bác yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Với những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều H.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa chị Huỳnh Thị Kiều H với chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu.

[9]. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Cổ Thanh Ngọc T yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc, buộc chị H phải giao xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 cho chị T quản lý sử dụng, vì chị T đã giao số tiền vay 50.000.000 đồng cho chị H để cấn trừ hợp đồng mua bán xe.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về chi phí giám định: Chị Cổ Thanh Ngọc T nộp tiền chi phí giám định là 510.000đ (chị T đã tạm ứng và chi xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 124, Điều 131, Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều H.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa chị Huỳnh Thị Kiều H với chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Cổ Thanh Ngọc T yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 66S1-31756 giữa chị Huỳnh Thị Kiều H và chị Cổ Thanh Ngọc T lập ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân

dân Phường 2, thành phố Sa Đéc (hiện xe mô tô biển số 66S1-31756 chị H đang quản lý).

Chị Huỳnh Thị Kiều H được quyền liên hệ Công an thành phố Sa Đéc nhận lại giấy đăng ký xe biển số 66S1-31756 (hiện Công an thành phố Sa Đéc đang tạm giữ)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Kiều H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009520 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Chị Cổ Thanh Ngọc T nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí chị Cổ Thanh Ngọc T đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai số 0004058 ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được chuyển thành án phí, chị T được nhận lại số tiền 950.000 đồng.

- Về chi phí giám định: Chị Cổ Thanh Ngọc T nộp tiền chi phí giám định là 510.000đ (chị T đã tạm ứng và chi xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.